

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 372/TANDTC-PC

V/v tổng kết thực tiễn thi hành
Bộ luật Tố tụng dân sự

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Kế hoạch tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự kèm theo Quyết định số 112/QĐ-TANDTC ngày 15 tháng 6 năm 2026.

Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Quý Cơ quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức triển khai Kế hoạch nêu trên.

Báo cáo đề nghị gửi về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, số 43 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội) và gửi bản điện tử về địa chỉ thư điện tử phonganlespc@gmail.com **trước ngày 30/6/2026** để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao.

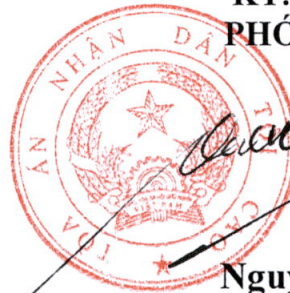
Trân trọng.

(Thông tin chi tiết liên hệ đồng chí Nguyễn Thị Bích, SĐT: 0977049238) *phuc*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chánh án TANDTC (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH (P3).

**KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Văn Tiến



DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN:

1. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
2. Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
3. Bộ Tư pháp;
4. Bộ Tài chính;
5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
6. Bộ Khoa học công nghệ;
7. Bộ Ngoại giao;
8. Hội Luật gia Việt Nam;
9. Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
10. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
11. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc trung ương.

Số: 172/QĐ-TANDTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch tổng kết thực tiễn thi hành
Bộ luật Tổ tụng dân sự

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 106/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân khu vực và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công Thông tin điện tử TANDTC (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH (TANDTC).

CHÁNH ÁN



Nguyễn Văn Quảng



Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH**Tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025)**

(Kèm theo Quyết định số 142/QĐ-TANDTC
ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

Thực hiện Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, để củng cố cơ sở thực tiễn của đề xuất xây dựng Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi) nhằm giải quyết vấn đề bất cập, phát sinh từ thực tiễn; Tòa án nhân dân tối cao xây dựng Kế hoạch tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự (Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Bộ luật số 45/2019/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 13/2022/QH15, Luật số 19/2023/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 46/2024/QH15, Luật số 85/2025/QH15 và Luật số 142/2025/QH15; sau đây viết tắt là BLTTDS) bao gồm các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

(1) Phân tích rõ kết quả thi hành BLTTDS trong bối cảnh thực hiện các yêu cầu về hoàn thiện thể chế, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị¹; làm rõ kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong thực hiện các quy định của BLTTDS và các văn bản hướng dẫn thi hành;

(2) Đánh giá mức độ phù hợp, khả thi của các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự với thực tiễn xét xử, giải quyết các tranh chấp, yêu cầu về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động thuộc thẩm quyền của Tòa án; làm rõ mối liên hệ và sự tương thích, mâu thuẫn (nếu có) giữa các quy định của BLTTDS với nhau; giữa quy định của BLTTDS với các quy định pháp luật khác, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;

¹ Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

(3) Làm cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ tụng dân sự; đưa ra các kiến nghị, giải pháp cụ thể sửa đổi, bổ sung BLTTDS, đáp ứng các yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

(1) Việc tổng kết cần được tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện trong Tòa án nhân dân và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan ở trung ương và địa phương.

(2) Nội dung tổng kết phải thiết thực, phản ánh đúng thực tiễn thi hành BLTTDS, có phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc.

(3) Kết quả tổng kết phải xây dựng thành Báo cáo theo Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS để gửi về Tòa án nhân dân tối cao.

(4) Việc gửi báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS phải đúng thời hạn theo yêu cầu, đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao.

II. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Hình thức

(1) Tòa án nhân dân các cấp và các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao tiến hành tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS theo yêu cầu cụ thể tại phần III Kế hoạch này và Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS và gửi Báo cáo về Tòa án nhân dân tối cao;

(2) Tòa án nhân dân tối cao tổ chức Hội nghị tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS, xây dựng báo cáo tổng hợp chung trong cả nước.

(3) Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan ở trung ương và địa phương: Tùy theo tính chất và khối lượng công việc của mình mà quyết định tổ chức Hội nghị tổng kết hoặc chỉ xây dựng Báo cáo tổng kết theo yêu cầu cụ thể đối với cơ quan, đơn vị tại phần III Kế hoạch này và Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS.

2. Nội dung²

(1) Tổng kết toàn diện các quy định của BLTTDS và thực tiễn thi hành BLTTDS kể từ ngày 01/7/2016 đến hết ngày 31/5/2026.

(2) Đánh giá về những vấn đề chưa được BLTTDS điều chỉnh, tính cần thiết và định hướng quy định về những vấn đề này.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao

(1) Các Tòa Phúc thẩm, Vụ Giám đốc, kiểm tra, Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao

² Xem Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS.

Các Tòa Phúc thẩm, Vụ Giám đốc, kiểm tra, Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao báo cáo thi hành BLTTDS về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình theo Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS.

(2) Vụ Hợp tác quốc tế

Vụ Hợp tác quốc tế báo cáo tình hình tổ chức các chương trình tọa đàm, hội thảo về tố tụng dân sự; công tác hợp tác quốc tế, tổ chức các đoàn công tác học hỏi kinh nghiệm nước ngoài về tố tụng dân sự (*cung cấp các báo cáo đoàn công tác kèm theo*) từ ngày 01/7/2016 đến ngày 31/5/2026; đánh giá chất lượng, hiệu quả, hạn chế, khó khăn, vướng mắc của công tác này và đưa ra đề xuất, kiến nghị khắc phục những hạn chế, vướng mắc đó.

(3) Văn phòng

Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao cung cấp số liệu thống kê tình hình thụ lý, xét xử, giải quyết vụ án, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân và các số liệu thống kê khác theo yêu cầu tại Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS từ ngày 01/7/2016 đến ngày 31/5/2026; đánh giá về công tác thống kê, tổng hợp số liệu của Tòa án nhân dân, những kết quả đạt được và hạn chế, vướng mắc của công tác này.

(4) Học viện Tòa án

Học viện Tòa án báo cáo công tác tập huấn về tố tụng dân sự từ ngày 01/7/2016 đến ngày 31/5/2026, tổng hợp vướng mắc áp dụng BLTTDS từ hoạt động tập huấn và đưa ra đề xuất, kiến nghị hoàn thiện BLTTDS.

(5) Tạp chí Tòa án nhân dân, Báo Công lý

Tạp chí Tòa án nhân dân, báo Công lý báo cáo tổng hợp những vướng mắc, bất cập trong áp dụng BLTTDS được phản ánh trên các ấn phẩm tạp chí, báo và đưa ra những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện BLTTDS.

(6) Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học

a) Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học là đơn vị đầu mối, giúp việc cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thực hiện:

- Xây dựng Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS;
- Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan ở trung ương và địa phương;
- Chủ trì xây dựng Báo cáo tổng hợp về tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS;
- Chủ trì tổ chức Hội nghị Tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS;
- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực tiễn thi hành BLTTDS.

b) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học tổng kết công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi

hành BLTTDS; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc đối với các quy định của BLTTDS.

2. Các Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực

Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực chủ trì tổ chức tổng kết việc thi hành BLTTDS ở Tòa án mình theo Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS.

3. Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan ở trung ương

3.1. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chủ trì việc tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS trong ngành kiểm sát về các nội dung theo Đề cương Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS.

3.2. Bộ Tư pháp

Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì tổng kết việc triển khai thi hành BLTTDS trong các đơn vị của Bộ và cơ quan tư pháp địa phương về các nội dung cụ thể sau:

(1) Phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS;

(2) Tổng kết thực tiễn việc triển khai thi hành BLTTDS (đánh giá kết quả thi hành, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị) thông qua các hoạt động cụ thể:

(i) Hoạt động hỗ trợ tư pháp của Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Giám định viên tư pháp, Công chứng viên, Thừa phát lại...;

(ii) Hoạt động thi hành án dân sự

- Thống kê số liệu về thi hành bản án, quyết định của Tòa án: số lượng bản án, quyết định được thi hành; số lượng đơn yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án; số lượng các bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan thi hành án tổ chức xong việc thi hành án; số lượng bản án, quyết định của Tòa án chưa thi hành (không thi hành được, khó thi hành,...); số lượng bản án, quyết định của Tòa án có việc sửa chữa, bổ sung, giải thích;...

- Tổng kết thực tiễn việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS về thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án (Phần thứ chín BLTTDS) thông qua hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự;

(iii) Hoạt động của trọng tài thương mại trong mối quan hệ với thẩm quyền của Tòa án theo quy định của BLTTDS và Luật trọng tài thương mại;

(iv) Hoạt động thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự, bao gồm cả ủy thác tư pháp của Việt Nam đối với nước ngoài và ngược lại;

(v) Hoạt động tiếp nhận và rà soát đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài; đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam; sự phối hợp của Bộ Tư

pháp và Tòa án trong việc giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài; đơn yêu cầu không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam;

(vi) Hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hoạt động hợp tác quốc tế, hỗ trợ các chương trình, dự án liên quan đến BLTTDS;...

(3) Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của pháp luật có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

3.3. Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam

Đề nghị Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam chủ trì việc tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS trong tổ chức và đơn vị trực thuộc mình về các nội dung:

(1) Tổng kết việc triển khai thi hành BLTTDS thông qua hoạt động phối hợp nghiên cứu, soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành BLTTDS;

(2) Tổng kết việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS thông qua hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Luật sư, luật gia với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự;

(3) Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của BLTTDS với các quy định của pháp luật có liên quan, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

(4) Tổng hợp những vướng mắc, bất cập trong áp dụng BLTTDS và đưa ra những kiến nghị, đề xuất hoàn thiện BLTTDS.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc tiến hành tổng kết việc thi hành, áp dụng các quy định của BLTTDS thông qua các hoạt động thuộc nhiệm vụ của mình và xây dựng Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS của tỉnh gửi Tòa án nhân dân tối cao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời hạn tổng kết và gửi báo cáo

(1) Các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân tổ chức thực hiện việc tổng kết và gửi Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS về Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Tòa án nhân dân và địa chỉ thư điện tử phonganlespc@gmail.com **trước ngày 30/6/2026**.

(2) Các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan ở trung ương và địa phương tổ chức thực hiện việc tổng kết và gửi Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS (kèm theo bản điện tử) về Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học³) *trước ngày 30/6/2026*.

(3) Dự kiến Hội nghị Tổng kết toàn quốc được tổ chức vào Quý IV/2026.

2. Kinh phí

Kinh phí cho hoạt động tổng kết thực tiễn thi hành BLTTDS và kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết toàn quốc về thi hành BLTTDS đối với các cơ quan, tổ chức đơn vị được phân công nhiệm vụ tại Phần III được sử dụng từ ngân sách nhà nước được cấp năm 2026 cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh và phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để được hướng dẫn./.

³ Địa chỉ: Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học), số 43 Hai Bà Trưng, Hà Nội và gửi bản điện tử về hộp thư điện tử phonganlespc@gmail.com.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024 và 2025)

(Kèm theo Quyết định số 112/QĐ-TANDTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)

(Thời điểm lấy số liệu từ ngày 01/7/2016 đến ngày 31/5/2026)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH BỘ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ

1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thi hành BLTTDS

Yêu cầu nêu cụ thể số lượng, nội dung tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm,... phổ biến, quán triệt, triển khai, tập huấn, rút kinh nghiệm; việc theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, sơ kết...; việc khảo sát, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm nước ngoài; có nhận xét, đánh giá chung.

2. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành BLTTDS; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc đối với các quy định của BLTTDS

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH BỘ LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ

1. Kết quả đạt được

Rà soát, tổng hợp, đánh giá các kết quả đạt được trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và đối chiếu với chỉ tiêu của Quốc hội giao¹, cụ thể:

- Việc thực hiện những quy định chung, gồm: các nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự; thẩm quyền của Tòa án; người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ; các biện pháp khẩn cấp tạm thời; án phí, lệ phí, chi phí tố tụng khác; cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng; thời hạn tố tụng;...

- Việc thực hiện quy định về thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm; giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn; thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Việc thực hiện quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự;

- Việc thực hiện quy định về thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hoặc không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài; công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài;

- Việc thực hiện quy định về thủ tục giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.

¹ Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án.

- Việc thực hiện quy định về thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án;
- Việc thực hiện quy định về xử lý hành vi cản trở hoạt động tố tụng dân sự; khiếu nại, tố cáo trong tố tụng dân sự.
- Việc thực hiện những quy định về hợp tác quốc tế.

Lưu ý:

- Việc đánh giá kết quả thi hành BLTTDS phải thông qua dẫn chứng số liệu, phân tích, so sánh với các chỉ tiêu được giao,...
- Số liệu thống kê phải đầy đủ, cụ thể, bao gồm:
 - + Số liệu về công tác giải quyết các vụ án, việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm;
 - + Số liệu về yêu cầu hủy phán quyết Trọng tài, số lượng phán quyết Trọng tài bị hủy, không bị hủy, lý do hủy;
 - + Số liệu về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hoặc không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài; công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài;
 - Số liệu về yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, số lượng yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được Tòa án chấp nhận;
 - Số lượng vụ việc có yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ, số lượng yêu cầu được Tòa án thực hiện; số lượng vụ việc người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm yêu cầu người có đơn bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc tự mình kiểm tra, xác minh tài liệu, chứng cứ;
 - Số liệu về các vụ việc mà Tòa án Việt Nam có thực hiện ủy thác ra nước ngoài, nội dung ủy thác (tổng đạt giấy tờ, lấy lời khai,...);
 - Số lượng bản án, quyết định của Tòa án có yêu cầu giải thích, sửa chữa; số lượng bản án, quyết định của Tòa án phải giải thích, sửa chữa.

2. Vương mắc, bất cập của các quy định

Nêu và luận giải làm rõ vương mắc, bất cập của quy định theo từng điều luật cụ thể (có Phụ lục chi tiết được lập theo mẫu kèm theo Đề cương); đánh giá các quy định của BLTTDS theo từng tiêu chí sau đây:

2.1. Những quy định của BLTTDS không phù hợp với thực tiễn (bao gồm cả việc chưa có quy định so với thực tiễn phát sinh), không khả thi

2.2. Những quy định của BLTTDS còn chưa cụ thể, chưa rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa có văn bản hướng dẫn thi hành

2.3. Những quy định của BLTTDS còn mâu thuẫn, không thống nhất, chồng chéo (giữa các quy định của BLTTDS với nhau; giữa quy định của BLTTDS với các quy định pháp luật khác, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên

quan mà Việt Nam là thành viên)

2.4. Những quy định của BLTTDS chưa bảo đảm kỹ thuật trình bày

2.5. Những vướng mắc, bất cập khác; nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của vướng mắc, bất cập

III. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH MỚI VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ (SỬA ĐỔI)

1. Bối cảnh tình hình mới (tình hình quốc tế, tình hình trong nước)

2. Yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng BLTTDS (sửa đổi)

- Yêu cầu thể chế hóa các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước liên quan đến tổ tụng dân sự.

- Yêu cầu bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Yêu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với các công ước, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Yêu cầu khắc phục vướng mắc, bất cập từ thực tiễn thi hành BLTTDS.

IV. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp, kiến nghị về các nội dung đề xuất xây dựng dự án BLTTDS (sửa đổi)

Đề xuất cụ thể chính sách, nội dung cần sửa đổi, bổ sung BLTTDS, theo đó nêu rõ:

- Tên gọi, nội dung của chính sách, cơ sở đề xuất chính sách (các chủ trương, đường lối, chỉ đạo của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách, ...);

- Đánh giá tác động của chính sách;

- Dự kiến các quy định cụ thể cần sửa đổi, đề xuất nội dung sửa đổi, lý do đề xuất sửa đổi.

2. Giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản khác có liên quan

3. Giải pháp, kiến nghị khác

PHỤ LỤC

Điều	Bất cập, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất	Lý do đề xuất
1. Những quy định của BLTTDS không phù hợp với thực tiễn (bao gồm cả việc chưa có quy định so với thực tiễn phát sinh), không khả thi			
2. Những quy định của BLTTDS còn chưa cụ thể, chưa rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa có văn bản hướng dẫn thi hành			
3. Những quy định của BLTTDS còn mâu thuẫn, không thống nhất, chồng chéo (giữa các quy định của BLTTDS với nhau và giữa quy định của BLTTDS với các quy định pháp luật khác...)			
4. Những quy định của BLTTDS chưa bảo đảm kỹ thuật trình bày			
5. Những bất cập, vướng mắc khác			